

BÀI 8: DỮ LIỆU TRONG VĂN BẢN THÔNG TIN

Thời gian thực hiện: 11tiết

(Đọc: 5 tiết, Thực hành tiếng Việt: 1 tiết, Viết: 3 tiết, Nói và nghe: 2 tiết)

A. MỤC TIÊU CHUNG

1. Về kiến thức:

- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc.
- Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác.
- Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin; phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản.
- Biết tranh biện về một vấn đề đời sống (có những ý kiến trái ngược nhau); thể hiện được thái độ cầu thị khi tranh biện.
- Hiểu được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin hay câu chữ của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2. Về năng lực:

- So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ.
- Viết được thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.

3. Về phẩm chất:

- Có cái nhìn cởi mở, thái độ tôn trọng đối với những gì khác biệt.

B. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

PHẦN 1: ĐỌC

Tiết 79, 80 - VĂN BẢN 1: PA – RA – NA (PARANA)

(Trích *Nhiệt đới buồn*)

Cờ - lột Lê - vi - Xơ - rôt (Claude Lévi – Straus)

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Biết về thông tin và ngữ liệu
- Nhận biết vai trò của dữ liệu đối với đời sống nhân loại đương đại
 - Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản.
- Biết được số phận của người bản địa trong lịch sử
- Hiểu được mối quan hệ giữa chính quyền thực dân và những người da đỏ bản xứ

2. Về năng lực:

- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc qua văn bản *Pa-ra-na*

- Chỉ ra được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác cho văn bản *Pa-ra-na*.
- Phân tích được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin qua văn bản *Pa-ra-na*.
- Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học để viết một đoạn văn về mối quan hệ giữa văn minh và hoang dã, tìm đọc các văn bản khác trong tác phẩm *Nhiệt đới buồn*.

3. Về phẩm chất: Trân trọng và có ứng xử bình đẳng với những văn hoá khác biệt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi, Phiếu học tập, các công cụ đánh giá

2. Học liệu:

- **Giáo viên:**

+ SGK Ngữ văn 12 tập 2; Sách giáo viên Ngữ Văn 12 tập 2

+ Thiết kế bài giảng điện tử, tài liệu tham khảo về lịch sử và văn hoá của người Anh diêng ở Châu Mỹ

+ Video, clip, tranh ảnh minh hoạ.

- **Học sinh:**

+ Chuẩn bị trước nhiệm vụ học tập được giao

+ Tìm hiểu về lịch sử và văn hoá của người Anh diêng ở Châu Mỹ. Có thể chia sẻ thông tin mà mình tìm hiểu được dưới dạng video hoặc bài thuyết trình ngắn và gửi lên ứng dụng Padlet hoặc Google classroom

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, huy động kiến thức trải nghiệm, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức và trải nghiệm về nội dung liên quan đến lịch sử và văn hoá của người Anh diêng ở Châu Mỹ.

b. Nội dung: GV gọi HS chia sẻ những thông tin mà mình tìm hiểu được thông qua video hoặc bài thuyết trình

c. Sản phẩm: Video hoặc bài thuyết trình của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Với nhiệm vụ đã giao ở tiết trước, kết hợp với việc xem trích đoạn video <i>Người Mohican</i>, trình bày hiểu biết về lịch sử và văn hoá của các dân tộc ở bản địa.</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ: HS chia sẻ video hoặc bài thuyết trình</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận: HS lắng nghe và chia sẻ</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét và cung cấp thêm một số tư liệu về lịch sử và văn hoá của các dân tộc bản địa ở Nam Mỹ. Lịch sử và văn hóa của các dân tộc bản địa Nam Mỹ vô cùng đa dạng và phong phú, trải dài qua hàng nghìn năm với nhiều</p>	HS nhận xét sản phẩm của các HS trình bày

nền văn minh và di sản độc đáo.

*Lịch sử:

- Trước Columbus: Trước khi người châu Âu đến vào thế kỷ 15, Nam Mỹ đã là nơi sinh sống của nhiều nền văn minh phát triển rực rỡ, như:

+Olmec: Nổi tiếng với những đầu đá khổng lồ và hệ thống chữ viết phức tạp.

+Maya: Nổi tiếng với kiến trúc kim tự tháp, hệ thống lịch pháp và toán học tiên tiến.

+Inca: Nổi tiếng với kỹ thuật xây dựng đá hoàn hảo, hệ thống đường sá rộng lớn và đế chế hùng mạnh.

+Aztec: Nổi tiếng với thủ đô Tenochtitlan tráng lệ, nghi lễ hiến tế và hệ thống kinh tế thị trường phát triển.

- Sự xâm lược của châu Âu: Kể từ thế kỷ 15, người châu Âu, chủ yếu là Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, đã xâm lược Nam Mỹ, dẫn đến sự tàn phá nặng nề cho các nền văn hóa bản địa. Nhiều người bản địa bị sát hại, nô lệ hóa, hoặc buộc phải cải đạo sang Thiên Chúa giáo. Văn hóa và truyền thống của họ cũng bị đàn áp và mai một dần.

- Sự hồi sinh: Trong những thập kỷ gần đây, các dân tộc bản địa Nam Mỹ đã nỗ lực hồi sinh văn hóa và ngôn ngữ của họ. Họ cũng đang đấu tranh cho quyền lợi đất đai và tự quyết.

*Văn hóa:

- Văn hóa bản địa Nam Mỹ:

+Đa dạng: Văn hóa bản địa Nam Mỹ vô cùng đa dạng với hơn 500 dân tộc khác nhau, mỗi dân tộc có ngôn ngữ, phong tục tập quán, tín ngưỡng và nghệ thuật riêng.

+Kết nối với thiên nhiên: Nhiều nền văn hóa bản địa Nam Mỹ có mối liên hệ sâu sắc với thiên nhiên. Họ tôn thờ các vị thần tự nhiên và sống hòa hợp với môi trường.

+Nghệ thuật: Nghệ thuật bản địa Nam Mỹ vô cùng phong phú, bao gồm dệt may, gốm sứ, điêu khắc, âm nhạc và khiêu vũ.

+Lễ hội: Các dân tộc bản địa Nam Mỹ tổ chức nhiều lễ hội truyền thống throughout the year, celebrating thu hoạch, tôn vinh các vị thần và tưởng nhớ tổ tiên.

- Di sản:

+Di tích khảo cổ: Nam Mỹ có nhiều di tích khảo cổ quan trọng của các nền văn minh cổ đại, như Machu Picchu (Peru), Chichen Itza (Mexico) và Teotihuacan (Mexico).

+Bảo tàng: Nhiều bảo tàng ở Nam Mỹ trưng bày các hiện vật văn hóa bản địa, giúp du khách tìm hiểu về lịch sử và văn hóa của các dân tộc bản địa.

-Kết luận: Lịch sử và văn hóa của các dân tộc bản địa Nam Mỹ là một phần quan trọng trong di sản văn hóa thế giới. Việc tìm hiểu và tôn vinh văn hóa bản địa góp phần thúc đẩy sự đa dạng văn hóa và hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc. (Phần tư liệu có

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Nội dung 1. TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN

a. Mục tiêu: Giúp HS biết được thư từ là dạng văn bản đặc biệt như thế nào, hiểu được vai trò của dữ liệu trong văn bản thông tin, dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, tính cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu; đồng thời, biết tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

b. Nội dung: Thực hiện phiếu học tập theo từng nhóm.

c. Sản phẩm: Phần trình bày sản phẩm của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành 4 nhóm, tìm hiểu và thực hiện phiếu học tập.</p> <p style="text-align: center;">Phiếu học tập 01 DỮ LIỆU TRONG VĂN BẢN THÔNG TIN Tìm hiểu tri thức Ngũ văn</p> <p>1. Vai trò của dữ liệu trong văn bản thông tin</p> <p>2. Dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp</p> <p>3. Tính cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu</p> <p>4. Thư từ.</p> <p>5. Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ</p>	<p>1. Vai trò của dữ liệu trong văn bản thông tin Dữ liệu là các thông tin dưới dạng chữ viết, kí hiệu, số liệu, hình ảnh, âm thanh, nhằm mô tả hoặc đo lường sự vật. Có thể nói, dữ liệu là yếu tố quan trọng bậc nhất trong văn bản thông tin. Văn bản thông tin chỉ thực sự có giá trị khi cung cấp được cho người đọc những thông tin mới, đáng tin cậy, dựa trên những dữ liệu phong phú, chính xác, khách quan. Lập trường, thái độ, quan điểm của tác giả cũng được bộc lộ một cách gián tiếp qua cách chọn lọc, sắp xếp, trình bày, phân tích, đánh giá dữ liệu.</p> <p>2. Dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp Dữ liệu sơ cấp là dữ liệu được người viết thu thập một cách trực tiếp qua hoạt động quan sát, phỏng vấn, điều tra, thí nghiệm. Dữ liệu sơ cấp có thể tồn tại dưới dạng các bản ghi chép, nhật kí, số liệu điều tra, kết quả khảo sát, thực nghiệm, bản vẽ, ảnh chụp tại hiện trường. Dữ liệu sơ cấp có giá trị thực tiễn, giúp người đọc hình dung ra hiện trạng của vấn đề, sự việc, tuy nhiên có thể hàm chứa thiên kiến của người thu thập. Dữ liệu thứ cấp là dữ liệu được khai thác bằng con đường gián tiếp, sử dụng lại những nguồn thông tin đã có từ trước. Dữ liệu thứ cấp mang lại cái nhìn đa dạng nhiều chiều hơn về vấn đề, song độ tin cậy của dữ liệu thứ cấp lại phụ thuộc vào nguồn thông tin gốc</p> <p>3. Tính cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu Để đánh giá tính cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản thông tin, người đọc có thể thực hiện một số thao tác sau: - Thẩm định nguồn dữ liệu: Ai là người cung cấp dữ liệu, người cung cấp dữ liệu có đủ thẩm quyền và uy tín hay không, dữ liệu được công bố ở đâu, khi nào, qua kênh nào. - Đánh giá tính logic trong cách trình bày: Dữ liệu</p>
<p>B2. Thực hiện nhiệm vụ Các nhóm làm việc trên phiếu học tập.</p>	

<p>B3. Báo cáo thảo luận Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, đưa ra phản hồi. Nhóm được hỏi sẽ giải đáp các câu hỏi của nhóm khác về sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện GV nhận xét, đánh giá, chốt lại vấn đề.</p>	<p>được đưa ra theo trình tự nào? Mức độ tương hợp giữa các dữ liệu được thể hiện ra sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt sự thật và ý kiến: Sự thật là những số liệu, ví dụ, trích dẫn, câu chuyện thực tế mang tính khách quan, có thể đo lường, kiểm chứng, ý kiến là đánh giá nhận định dựa trên quan điểm chủ quan của một cá nhân, khó xác minh. - Suy luận để nhận ra thiên kiến của tác giả: Tìm các từ ngữ cho thấy sự thái quá của cảm xúc, những chi tiết thể hiện sự giản lược hoa hoặc cường điệu trong việc huy động dữ liệu - So sánh các dữ liệu trong văn bản đọc với dữ liệu tương tự ở một số văn bản khác Tìm điểm tương đồng, khác biệt trong cách nêu, phân tích dữ liệu giữa các văn bản và lí giải nguyên nhân dẫn đến điều đó <p>4. Thư từ Thư từ (thư nói chung) là hình thức văn bản đặc biệt, có đối tượng tiếp nhận cụ thể được dùng với nhiều mục đích giao tiếp khác nhau: bày tỏ tình cảm, chia sẻ một trải nghiệm, cung cấp thông tin, thuyết phục hay thể hiện sự đồng tình với người đọc về một vấn đề. Tuy vào mục đích chủ yếu được nhắm đến mà một bức thư có thể là văn bản biểu cảm, văn bản tự sự, văn bản thông tin hay văn bản nghị luận. Sự pha trộn các yếu tố của nhiều kiểu văn bản khác nhau là hiện tượng thường thấy trong một bức thư</p> <p>5. Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ Tôn trọng kết quả lao động sáng tạo của người khác và biết cách tiếp thu, kế thừa kết quả đó trong sản phẩm trí tuệ của mình theo đúng quy định và thông lệ quốc tế là yêu cầu bắt buộc trong học tập và nghiên cứu. Điều đó không chỉ góp phần tạo nên những sản phẩm sáng tạo mà còn bồi dưỡng cho người học, người nghiên cứu tính trung thực niềm say mê tìm tòi, khám phá cái mới.</p>
---	---

Nội dung 2: ĐỌC VĂN BẢN PA-RA-NA

2.1. Tìm hiểu khái quát

a. Mục tiêu:

- Nắm được những thông tin cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp của tác giả Cờ-lốt Lê-vi-Xtơ-rốt

- Hiểu khái quát về tác phẩm *Nhiệt đới buồn* và tóm tắt được ý chính của văn bản *Pa-ra-na*.

b. Nội dung: Những thông tin cơ bản về Cờ-lốt Lê-vi-Xtơ-rốt và tác phẩm *Nhiệt đới buồn*. Đoạn trích “*Pa-ra-na*”.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>1. Đọc</p> <p>2. Tác giả GV tổ chức cho HS hoạt động phỏng vấn, chọn một MC điều hành cuộc phỏng vấn.</p> <p>1. Cờ-lốt Lê-vi-Xtơ-rôt có phải nhà văn chuyên nghiệp không?</p> <p>2. Các nghiên cứu của ông thuộc lĩnh vực nào?</p> <p>3. Những trước tác của ông chứa đựng những giá trị gì?</p> <p>4. Hãy kể những công trình nghiên cứu nổi tiếng của ông</p> <p>3. Tác phẩm * GV giao HS tóm tắt văn bản trước ở nhà</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ được giao</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận: HS chia sẻ, lắng nghe và nhận xét</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét, rút kinh nghiệm, nhấn mạnh một số kiến thức trọng tâm</p>	<p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1. Tác giả Cờ-lốt Lê-vi-Xtơ-rôt (1908 - 2009) là nhà nhân học, dân tộc học, triết học nổi tiếng người Pháp. Các nghiên cứu của Cờ-lốt Lê-vi-Xtơ-rôt bao trùm nhiều lĩnh vực và tư tưởng của ông có ảnh hưởng sâu rộng trên thế giới. Trong trước tác của mình, ông thể hiện một tầm nhìn toàn cầu về nhân loại, chống lại sự độc tôn của văn minh phương Tây, bảo vệ cho sự đa dạng văn hóa và cảnh báo về nguy cơ hủy diệt thiên nhiên. Các công trình nổi tiếng của ông gồm có: <i>Những cấu trúc sơ đẳng về thân tộc</i> (1949), <i>Chủng tộc và lịch sử</i> (1952), <i>Nhiệt đới buồn</i> (1955), <i>Nhân loại học cấu trúc</i> (1958), <i>Tư tưởng hoang dã</i> (1962),...</p> <p>2. Văn bản <i>Nhiệt đới buồn</i> là tác phẩm tự truyện, du kí, đồng thời cũng là một ghi chép dân tộc học, du khảo triết học độc đáo. Tác phẩm được Cờ-lốt Lê-vi-Xtơ-rôt viết sau hai mươi năm khảo sát thực địa ở Bra-xin, nơi ông có cơ hội được tiếp xúc với nền văn hóa Anh điêng đang đứng trước nguy cơ bị hủy hoại. Bằng những quan sát và ghi chép tỉ mỉ, khách quan của một nhà nhân học, sự sâu sắc của một nhà triết học, Cờ-lốt Lê-vi-Xtơ-rôt đã đặt ra nhiều vấn đề đáng suy ngẫm về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên và về chính bản chất, lịch sử của nhân loại.</p>

2.2. Khám phá văn bản

a. Mục tiêu:

- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản
- Chỉ ra được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề
- Phân tích được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin qua văn bản Pa-ra-na.
- Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản Pa-ra-na

b. Nội dung: Sử dụng SGK, chất lọc kiến thức, trao đổi thảo luận để tiến hành trả lời các câu hỏi liên quan đến văn bản Pa-ra-na

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản Pa-ra-na

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về nhan đề, thông tin cơ bản của văn bản</p> <p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ</p>	<p>II. Khám phá văn bản</p> <p>1. Nhan đề, thông tin cơ bản của văn bản</p> <p>a. Nhan đề: Pa-ra-na là tên một bang nằm ở phía nam của Bra-</p>

- Tìm hiểu nhan đề của đoạn trích
 - Tìm các từ khoá, chú ý các mốc thời gian, sự kiện lịch sử để nắm được thông tin cơ bản của văn bản, đồng thời, thấy được số phận của người Anh điêng ở khu vực nam Bra-xin. Từ đó, phân biệt các ý chính, ý phụ.

- GV chia HS thành 4 nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập số 2. (Các chi tiết miêu tả cuộc sống của người Giê dưới chế độ thực dân). Từ đó, nhận xét về mối quan hệ giữa chính quyền thực dân và người Anh điêng bản xứ.

B2. Thực hiện nhiệm vụ
 HS có thể sử dụng sơ đồ, bảng biểu để trực quan hoá các thông tin trong đoạn văn.

B3. Báo cáo thảo luận
 HS chia sẻ

B4. Đánh giá kết quả thực hiện

GV đánh giá lại vấn đề, có thể so sánh mở rộng với sự đồng hoá của Trung Hoa và Thực dân Pháp với dân ta nhưng bắt thành. Từ đó, giúp HS thấy được sức sống, vẻ đẹp bền vững của các giá trị truyền thống bản địa trước sự xâm lược, bành trướng của các thế lực ngoại bang.

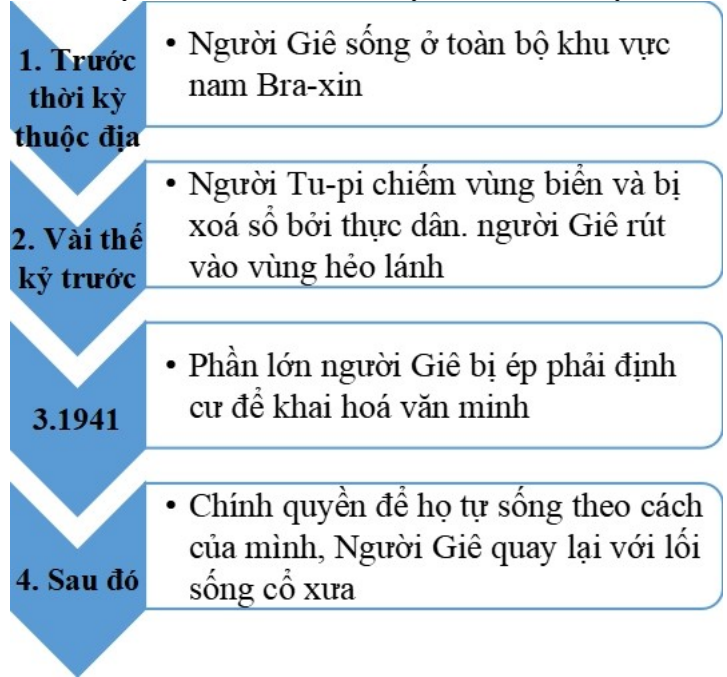
xin, được bao phủ bởi rừng bách tán, một trong những rừng cận nhiệt đới quan trọng nhất trên thế giới.

=> Nhan đề có liên quan chặt chẽ đến nội dung của văn bản: Phản ánh lịch sử và văn hoá của người Anh điêng nơi đây.

b. Thông tin cơ bản của văn bản

**Số phận người bản địa trong lịch sử*

SỐ PHẬN NGƯỜI BẢN ĐỊA TRONG LỊCH SỬ



- Nhận xét:
 + Sau khi bị người Châu Âu xâm lược, người Giê ở bản địa dôn đuôi, sống lẩn trốn, bị cưỡng bức định cư, bị áp đặt bởi văn hoá của người da trắng và sau đó bị bỏ mặc

+ Từ dân tộc bản địa – chủ nhân của mảnh đất, họ trở thành kẻ bị xua đuổi, trấn áp và trở thành một cộng đồng thiểu số bị mất tiếng nói, bị đồng hoá, bị lãng quên.

=> Đây là số phận của một số cộng đồng thiểu số ở Châu Mỹ nói riêng cũng như trên toàn thế giới nói chung.

**Mối quan hệ giữa chính quyền thực dân và người Anh điêng bản xứ*

- Cuộc sống của người Giê dưới chế độ thực dân

Chi tiết	Chính quyền thực dân	Người bản xứ
Các chính sách,	Ép người bản xứ định cư trong các ngôi làng, quy họ	Vẫn sống du cư

tập tục cư trú	vào đối tượng cần khai hoá văn minh	
Về việc sử dụng công cụ lao động	Gửi đến rìu, dao, đinh, chày gỗ; quần áo, chăn màn	Không dùng đến, vẫn sử dụng những công cụ và kỹ thuật cổ xưa.
Về tập tục sinh hoạt	Xây nhà, cấp giường	Vẫn ở ngoài trời, phá giường làm củi đun
Về cuộc sống mưu sinh	Gửi đến những đàn bò	Để mặc chúng lang thang, từ chối thịt và sữa bò

- Nhận xét:

+ Từ những dữ liệu trên, cho thấy sự xung đột quyền lực: một bên là những nỗ lực trấn áp, đồng hoá, khai hoá văn minh của chính quyền thực dân; một bên là sự kháng cự của thổ dân da đỏ - họ từ chối văn minh, quay trở lại với đời sống hoang dã, với kỷ luật và tập tục cổ xưa.

+ Dấu vết của văn minh chỉ nằm ở lớp vỏ hơi hợt bề ngoài, công cuộc đồng hoá thất bại, cán cân quyền lực thay đổi khi văn hoá nguyên thủy, văn hoá bản địa cất tiếng nói => cuộc đổi ngôi kì lạ phá vỡ thế cân bằng phù phiếm giữa văn hóa hiện đại và văn hóa nguyên thủy.

+ Sự thay đổi của vị thế quyền lực này cho thấy sức sống, vẻ đẹp, sự bền vững của các giá trị truyền thống bản địa trước sự trấn áp của văn minh phương Tây.

2. Dữ liệu trong văn bản thông tin

* Phân biệt dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp

Chi tiết	Dữ liệu sơ cấp	Dữ liệu thứ cấp
Dữ liệu minh hoạ	Các dữ liệu về cuộc sống của người Anh điêng bản xứ như: - Những đồ vật khiến ta trầm tư ấy vẫn còn cũng như vật dụng bằng kim loại .	Các dữ liệu về lịch sử của người Anh điêng bản xứ như: - Vào thời kì phát hiện ra xứ sở này, người ta xếp chung dưới tên gọi là Giê. - Trong những khu

Nhiệm vụ 2:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ

HS hoàn thiện phiếu học tập số 3 để phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, thấy được giá trị của của dữ liệu trong văn bản thông tin?

B2. Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, điều hành lớp

B3. Báo cáo thảo luận

HS báo cáo kết quả

B4. Đánh giá kết quả thực

hiện		-Và những khẩu súng trường, súng lục cũ kĩ xưa như kĩ thuật của các dân tộc chưa hề biết đến vũ khí nóng.	rừng của các bang phía nam:Pa-ra-na và Xan-ta Ca-ta-ri-na..... ở nhiều trung tâm vào khoảng năm 1914.
	Lí giải cho việc sắp xếp dữ liệu	- Dữ liệu được tác giả thu thập bằng phương pháp thực nghiệm, điền dã, khảo sát trực tiếp: <i>Trên những dải đất nhìn xuống hai bờ sông Ri-ô Ti-ba-gi ấy, ở độ cao 1000m so với mặt biển, lần đầu tôi tiếp xúc với những người hoang dã...</i> - Văn bản được trích từ tác phẩm Nhiệt đới buồn. Đây là một ghi chép dân tộc học, được viết sau 20 năm đi khảo sát thực địa của tác giả ở Bra-xin	Gián tiếp từ các tài liệu khác nhưng tác giả không ghi rõ nguồn
	Giá trị của dữ liệu	- Tạo bất ngờ, gây tò mò, muốn khám phá của độc giả, giúp độc giả hình dung ra cuộc sống của người Anh điêng bản xứ ở một vùng đất xa xôi vào thời kỳ trước - Đập tan các định kiến của người phương Tây đã gán cho cộng đồng các dân tộc thiểu số trên thế giới: Man rợ, thấp kém, lạc	Giúp người đọc có thể hình dung được bối cảnh lịch sử mà người Anh điêng đã trải qua và số phận của họ. Đồng thời, những dữ liệu này cũng cung cấp những tri thức về lịch sử của Châu Mỹ

<p>Nhiệm vụ 3: B1. Chuyển giao nhiệm vụ GV đặt câu hỏi - Hãy cho biết vai trò của người trần thuật xưng “tôi” - Tác giả đứng ở vị trí nào để quan sát và miêu tả cuộc sống của người Anh đêng? - Tác giả đánh giá như thế nào về họ, những kẻ khác? Liệu có thái độ miệt thị, khinh thường trong cách miêu tả, đánh giá không? Vì sao? B2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh trao đổi theo bàn, bày tỏ suy nghĩ cá nhân, hợp tác để tổng hợp kiến thức. GV quan sát, điều hành lớp B3. Báo cáo thảo luận HS bày tỏ quan điểm của bản thân, lắng nghe và phản hồi ý kiến từ các thành viên trong lớp. B4. Đánh giá kết quả thực hiện GV nhận xét và mở rộng kiến thức.</p>	<p>hậu</p> <p><i>*Nhận xét</i> - Dữ liệu sơ cấp có giá trị cao về tính chân thực, khách quan, phản ánh trực tiếp thực tế. - Dữ liệu thứ cấp có giá trị tham khảo, giúp người đọc hiểu rõ hơn về bối cảnh, sự kiện được đề cập.</p> <p>3. Thái độ, quan điểm của tác giả - Vai trò của người trần thuật xưng “tôi”: +Vai trò người dẫn chuyện: Giới thiệu bối cảnh, miêu tả sự kiện, thể hiện cảm xúc. + Vai trò chứng kiến: Khảo sát, khảo cứu, thu thập dữ liệu, ghi chép và mô tả lại thông tin về lịch sử, cuộc sống của người Anh đêng: cung cấp cho người đọc những thông tin xác thực, mới mẻ, sinh động về người Anh đêng từ số phận của họ trong lịch sử, tập quán, lối sống, hành vi, cách cư trú, ăn mặc, săn bắn, lao động.... +Vai trò người tham gia: Suy ngẫm, phân tích, tìm ra cấu trúc, bản chất, quy luật, xung đột quyền lực chìm dưới những dữ liệu bề mặt: đưa ra những nhận xét, đúc kết; <i>“Những lối sống cổ xưa, những kỹ thuật truyền thống tái xuất hiện, nảy sinh từ một quá khứ mà ta sẽ sai lầm khi quên mất đi sự gần gũi”</i>, <i>“Người Anh đêng thực thụ”</i> - Tác giả quan sát cuộc sống của người Anh đêng bằng cách: +Thâm nhập thực tế, quan sát, tìm hiểu một cách hết sức cặn kẽ, chú ý đến từng chi tiết rất nhỏ. + Đào sâu vào quá khứ lịch sử để thấu hiểu thấu đáo thân phận của họ, suy ngẫm và phân tích để gạt bỏ những lớp vỏ hời hợt bề ngoài, tìm thấy những nguyên tắc chìm phía dưới. + Tác giả không chỉ quan sát bên ngoài mà còn nhìn nền văn hoá bản địa từ cái nhìn bên trong để hiểu được nguyên lý, gốc rễ của nền văn hoá ấy; đồng thời kết hợp cái nhìn đồng đại và lịch đại; cụ thể và trừu tượng. - Thái độ: + Quan sát đối tượng ở cái nhìn đa chiều giúp gỡ bỏ những thiên kiến, sự đối lập giữa “tôi” và “họ”, “mình” và “kẻ khác” mang lại sự hiểu biết rộng rãi, phong phú nhưng sâu sắc; một tầm nhìn rộng lớn về đối tượng + Tác giả không che dấu niềm ngưỡng mộ trước vẻ đẹp, sức sống, sự tinh tế của nền văn hoá bản địa trước những cách diễn đạt đầy cảm xúc</p>
---	--

	=>Lập trường và thái độ của tác giả làm nổi bật quan điểm chất vấn tư tưởng “đĩ Âu vi trung”, tư tưởng thực dân, những định hướng cố hữu trong xã hội phương Tây về văn minh và tiến bộ; khẳng định sự bình đẳng và đa dạng văn hoá, bênh vực cho những tiếng nói thiểu số, kêu gọi trở về với tự nhiên.
--	--

2.3: Tổng kết

a. Mục tiêu: Học sinh phân tích và đánh giá được giá trị về nội dung và nghệ thuật của văn bản.

b. Nội dung:

- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.
- HS làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn HS thực hiện và trình bày.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vận dụng kiến thức vừa học để hoàn thành nhiệm vụ: Nêu khái quát nội dung và nghệ thuật của văn bản.</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ Học sinh phân tích và đánh giá được giá trị về nội dung và nghệ thuật của văn bản</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận GV gọi 1-2 HS trình bày, HS khác bổ sung.</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét, chốt kiến thức.</p>	<p>III. Tổng kết</p> <p>1. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đã miêu tả lại cuộc gặp gỡ giữa tác giả với người Giê (Ge) - một bộ lạc da đỏ hoang dã ở Nam Bra-xin. - Từ đó, tác giả cất lên tiếng nói để bảo vệ cho sự đa dạng văn hoá, giá trị của đời sống hoang dã cũng như khẳng định vẻ đẹp và sức sống bền bỉ của những nền văn hoá cổ xưa. <p>2. Nghệ thuật</p> <p>Tác phẩm hấp dẫn người đọc bởi văn phong tinh tế, bay bổng và phóng khoáng, vừa mang dáng dấp của một cuốn du ký, vừa là một khảo luận về triết học, dân tộc học, nhân chủng học, vừa rất giàu chất thơ.</p>

PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

DỮ LIỆU TRONG VĂN BẢN THÔNG TIN
Tìm hiểu tri thức Ngữ văn
1. Vai trò của dữ liệu trong văn bản thông tin
2. Dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp
3. Tính cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu

.....
4. Thư từ.
5. Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Các chi tiết miêu tả cuộc sống của người Giê dưới chế độ thực dân

Chi tiết	Chính quyền thực dân	Người Anh điêng bản xứ
Các chính sách, tập tục cư trú		
Về việc sử dụng công cụ lao động		
Về tập tục sinh hoạt		
Về cuộc sống mưu sinh		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Phân biệt dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp

	Dữ liệu sơ cấp	Dữ liệu thứ cấp
Dữ liệu minh họa		
Lí giải cho việc sắp xếp dữ liệu		
Giá trị của dữ liệu		

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:** Rút ra được thông điệp và ý nghĩa của văn bản Pa-ra-na
- Nội dung:** Thông điệp và ý nghĩa của thông điệp trong bối cảnh ra đời của văn bản
- Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh
- Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
B1. Chuyển giao nhiệm vụ Thông điệp em nhận từ văn bản trên là gì? Đặt trong bối cảnh ra đời của văn bản, theo em, thông điệp có ý nghĩa như thế nào? B2. Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, điều hành B3. Báo cáo thảo luận: GV gọi 1-2 HS trả lời B4. Đánh giá kết quả thực hiện GV nhận xét, đánh giá về sự trình bày của HS	- Thông điệp: Bảo vệ sự đa dạng văn hóa và chống lại áp đặt. - Ý nghĩa: + Phê phán sự xâm lăng và áp đặt của chính quyền thực dân. + Khuyến khích việc bảo vệ và tôn trọng văn hóa bản địa. + Nhấn mạnh về tầm quan trọng của sự bình đẳng và tôn trọng.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- Mục tiêu:** Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học để viết một đoạn văn về mối quan hệ giữa văn minh và hoang dã

b. Nội dung: HS viết đoạn văn trình bày suy nghĩ

c. Sản phẩm: Đoạn văn hoàn chỉnh của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS làm việc tại lớp để lập ý tưởng, về nhà hoàn thiện đoạn văn. GV sẽ kiểm tra sản phẩm vào giờ sau. - Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) về mối quan hệ giữa văn minh và hoang dã. HS hoàn thiện và nộp qua phần mềm google classroom</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ HS viết đoạn văn (thực hiện ở nhà)</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận (Trước giờ học bài tiếp theo) GV gọi HS lên trình bày sản phẩm, GV cùng HS theo dõi, góp ý và bổ sung.</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện GV nhận xét, đánh giá về sự trình bày của HS</p>	<p>Đoạn văn tham khảo</p> <p>Mối quan hệ giữa văn minh và hoang dã vốn luôn phức tạp và không có câu trả lời đơn giản. Một mặt, văn minh mang đến những tiến bộ về khoa học kỹ thuật, giúp nâng cao đời sống con người. Mặt khác, nó cũng có thể dẫn đến sự phá hoại môi trường, xói mòn bản sắc văn hóa và những giá trị truyền thống. Hình ảnh con tàu hiện đại, mang theo những sản phẩm mới lạ, tượng trưng cho văn minh phương Tây đang tràn vào vùng đất hoang sơ của người dân bản địa. Sự xuất hiện này mang đến những thay đổi to lớn, khiến họ phải đối mặt với nhiều thách thức và cơ hội mới. Văn bản "Pa-ra-na" không chỉ thể hiện sự lo lắng về những tác động tiêu cực của văn minh, mà còn cho thấy sức sống mãnh liệt của văn hóa hoang dã. "Mẹ già" trong văn bản dù lo lắng cho tương lai của văn hóa bản địa, nhưng bà vẫn tin tưởng vào khả năng thích nghi và tồn tại của nó. Qua văn bản này, chúng ta thấy rằng, không phải lúc nào văn minh và hoang dã cũng có thể phân biệt được một cách rõ ràng. Đôi khi, sự văn minh có thể làm mất đi sự tự nhiên và tính sáng tạo của hoang dã, trong khi hoang dã có thể làm mất kiểm soát và sự ổn định của văn minh. Sự cân bằng giữa hai yếu tố này là chìa khóa để tạo ra một xã hội văn minh và bền vững, nơi mà con người và tự nhiên cùng tồn tại và phát triển.. Vậy nên, chúng ta cần tiếp thu những giá trị tiến bộ của văn minh một cách có chọn lọc, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa và những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p>

4. Cũng cố:

- Tri thức Ngữ văn về dữ liệu trong văn bản thông tin.

- Những nội dung kiến thức trong phần Tri thức Ngữ văn được thể hiện trong văn bản *Pa-ra-na*

5. HDVN:

- Hoàn thành đoạn văn trong phần Luyện tập.

- Học và nắm chắc tri thức Ngữ văn

- Chuẩn bị văn bản 2: *Giáo dục khai phóng ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục.*

TIẾT 81, 82: kiểm tra giữa kì

Tiết 83,84.VĂN BẢN 2:

GIÁO DỤC KHAI PHÓNG Ở VIỆT NAM NHÌN TỪ ĐÔNG KINH NGHĨA THỰC

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Thông tin và dữ liệu
- Vai trò của dữ liệu đối với đời sống nhân loại đương đại
- Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ
- Hiểu biết về giáo dục khai sáng ở Việt Nam
- Hiểu biết về phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục
- Văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ.

2. Về năng lực:

- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản Giáo dục khai sáng ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục, đánh giá được thái độ quan điểm của người viết về Đông Kinh Nghĩa Thục.
- Chỉ ra bố cục mạch lạc của văn bản.
- Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được tình mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản.
- So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ.

3. Về phẩm chất:

- Trân trọng, giữ gìn đối với những di sản của quá khứ.
- Bồi đắp lòng biết ơn, niềm tự hào dân tộc qua những di sản ấy.
- Tạo ra những công dân có trách nhiệm: Giáo dục khai phóng giúp học sinh hiểu biết về các vấn đề toàn cầu và có khả năng suy nghĩ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị dạy học:** SGK, SGV ngữ văn 12, tập 2. KHBD, phiếu học tập...

2. **Học liệu:** Tranh ảnh, các phụ liệu, dụng cụ học tập (thực hiện trò chơi), tài liệu liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

? Dữ liệu trong văn bản thông tin là gì?

? Có mấy loại dữ liệu ?

? Anh/chị rút ra được kiến thức gì sau văn bản 1 " Pa-ra-na" (trích *Nhiệt đới buồn*)

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. **Mục tiêu:** Huy động kiến thức đã có của học sinh về nội dung liên quan đến các tác phẩm, tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu bài học.

b. Nội dung:

- Chia sẻ những hiểu biết khái quát của bản thân về phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của học sinh sau khi đã tìm hiểu trước khi đến lớp

Dự kiến: **Đông Kinh Nghĩa Thục** (**chữ Hán**: 東京義塾;^[1] lập ra từ tháng 3 năm 1907 và chấm dứt vào tháng 11 năm 1907) là một phong trào nhằm thực hiện cải cách xã hội **Việt Nam** vào đầu **thế kỷ 20** trong thời **Pháp thuộc**. Mục đích của phong trào là: khai trí cho dân, phương tiện được hoạch định: mở những lớp dạy học không lấy tiền (để đúng với cái tên 'nghĩa thực' - trường tư thực vì việc nghĩa) và tổ chức những cuộc diễn thuyết để trao đổi tư tưởng cùng cổ động trong dân chúng.^[2]

Đầu thế kỷ 20, **Pháp** hầu như đã hoàn thành quá trình bình định, dẹp yên các cuộc khởi nghĩa yêu nước bên trong **Việt Nam** (chỉ còn phong trào **Khởi nghĩa Yên Thế** của **Đề Thám** còn đang hoạt động, nhưng chỉ ở diện hẹp và bị dập tắt hoàn toàn vào năm 1913). Cùng với việc mở rộng quá trình thực dân hoá, **tư bản** hóa nhằm khai thác thuộc địa một cách hiệu quả nhất, những cơ sở đầu tiên của **kinh tế tư sản** bắt đầu phát triển trên toàn lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt là ở **Bắc Kỳ** và **Nam Kỳ**. Song song với sự phát triển kinh tế, những tư tưởng tư bản cũng du nhập và phát triển bên trong Việt Nam. Các **nhà nho** có tư tưởng tiến bộ nhận thức được sự yếu kém của quốc dân, chứng kiến nước **Nhật Bản duy tân** mà thắng **đế quốc Nga** đã quyết định phải thay đổi tư tưởng, cách thức học tập trong nước nhằm mục đích tự cường hy vọng một cuộc đổi mới. Đồng thời học tập từ thất bại của cuộc cải cách của nhóm **Lương Khải Siêu** và **Khang Hữu Vi** khởi xướng ở Trung Quốc. Tháng 3 năm 1907, Đông Kinh Nghĩa Thục bắt đầu được khai giảng ở phố **Hàng Đào**, **Hà Nội**.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập cụ thể</p> <p>- GV giao nhiệm vụ học tập cho học sinh trước khi đến lớp thành 4 nhóm học tập.</p> <p>* Nhóm 1 (tổ 1): Thu thập các tài liệu đã có từ trước trên sách báo, truyền thông, internet...về phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục)</p> <p>* Nhóm 2 (tổ 2): Thu thập các tranh, ảnh đã có từ trước trên sách, báo, internet... về phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục.</p> <p>* Nhóm 3 (Tổ 3): Thực hiện các cuộc phỏng vấn nhỏ có ghi chép về những hiểu biết của người dân về phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục.</p> <p>* Nhóm 4 (Tổ 4): Thực hiện thử cuộc khảo sát theo biểu mẫu chuẩn bị sẵn để thu thập thông tin của người dân về phong trào Đông kinh Nghĩa Thục.</p> <p>Gợi ý các câu khảo sát cho nhóm 4:</p> <ol style="list-style-type: none">1. bạn có biết gì về phong trào Đông kinh nghĩa Thục? Có - Không2. Ai là người lãnh đạo Phong trào ĐKNNT ? gợi ý 4 từ <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- Các nhóm trưng bày sản phẩm cùng một lúc ngắn gọn lên bảng.</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận:</p> <p>- Các nhóm cử đại diện 1 người lên thuyết minh ngắn gọn sản phẩm. (thực hiện mỗi nhóm 2 p)</p>	<p>- Học sinh trình sản phẩm theo nhóm đáp ứng kiến thức các câu hỏi 1,2 sgk ngữ văn 12/ tr74 tập 2.</p>

B4. Đánh giá kết quả thực hiện:

- Các nhóm đánh giá, góp ý nhau về các sản phẩm và Gv dẫn dắt vào bài học. (3 p)

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**Nội dung 1. Tìm hiểu khái quát****a. Mục tiêu:**

- Phân tích thông tin cơ bản của văn bản, đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết.
- Chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản.
- Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được tình mới mẻ độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản

b. Nội dung: Phân loại sản phẩm đã chuẩn bị ở trên để củng cố tri thức ngữ văn qua các câu hỏi sau?

? 1. Các kí hiệu, hình ảnh, âm thanh, chữ viết,... trên được gọi là gì trong văn bản thông tin? Dự kiến TL: *Dữ liệu*

? 2. Phân loại đâu là dữ liệu thứ cấp và đâu là sơ cấp trong sản phẩm của các anh/ chị. Dự kiến TL: *Dữ liệu sơ cấp (thu thập trực tiếp, tồn tại dưới dạng ghi chép, số liệu điều tra...) Dữ liệu thứ cấp (thu thập gián tiếp từ những thông tin đã có từ trước (gốc) trên các phương tiện khác nhau)*

? 3. Tại sao chúng ta ngoài việc phải thu thập gián tiếp dữ liệu thông tin thì phải bằng hình thức phỏng vấn hoặc phiếu khảo sát trực tiếp? Dự kiến TL: *Vì để đánh giá tính cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu từ đó phát huy tôn trong và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.*

c. Sản phẩm:

- Các em làm việc cá nhân suy nghĩ và trả lời bằng lời nói cụ thể theo từng câu hỏi.
- Gv và các học sinh khác nhận xét, đánh giá, góp ý
- Gv chốt kiến thức để dẫn dắt vào bài học.: *Nếu văn bản **Pa-ra-na** của Cờ-lốt Lê-vi-Xto-rốt là một ghi chép dân tộc học, với ngôn ngữ giàu chất thơ và cái nhìn mang đậm tính chủ quan của người viết, thì văn bản **Giáo dục khai phóng ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục** là một văn bản mang tính chất khảo cứu lịch sử, sử dụng nhiều dữ liệu thứ cấp, được trích dẫn từ những nguồn tư liệu quý hiếm và có giá trị. lại tương đối khách quan, sử dụng ngôn ngữ chính xác, mang tính chất khoa học, trong đó tác giả rất hạn chế việc bộc lộ thái độ, quan điểm của mình. Cùng là văn bản thông tin nhưng có nhiều điểm khác biệt như thế nào chúng ta cùng nhau khám phá.*

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm		
B1. Chuyển giao nhiệm vụ A. Đọc: 1. Tác giả: 1.1. Thực hiện nhiệm vụ 1 - Tìm hiểu thêm sau bài học các kiến thức về Tác gia Nguyễn Nam. (phần này về nhà, hôm sau trả sản phẩm) 2. Văn bản: 2.2 Yêu cầu học sinh đọc văn bản và thực hiện nhiệm vụ:	I. Tìm hiểu chung 1. Tác giả: Nguyễn Nam - 1961 Quê quán: Hà Tây - Hà Nội Chuyên nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực lịch sử tư tưởng, văn chương và Điện ảnh Đông Á. 2. Văn bản: Hoàn thành thông tin văn bản theo bảng sau: <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 30%;">Chủ đề văn bản</td> <td>Giáo dục khai phóng và vai trò tiên phong của Đông Kinh Nghĩa Thục trong việc đề xướng và thực hiện giáo dục khai phóng tại Việt Nam</td> </tr> </table>	Chủ đề văn bản	Giáo dục khai phóng và vai trò tiên phong của Đông Kinh Nghĩa Thục trong việc đề xướng và thực hiện giáo dục khai phóng tại Việt Nam
Chủ đề văn bản	Giáo dục khai phóng và vai trò tiên phong của Đông Kinh Nghĩa Thục trong việc đề xướng và thực hiện giáo dục khai phóng tại Việt Nam		

Hoàn thành bảng thông tin (phiếu học tập 1) kiến thức văn bản sau: <table border="1"> <tr> <td><i>Chủ đề văn bản</i></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Cấu trúc văn bản</i></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Mục đích, tôn chỉ của văn bản</i></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Nội dung chính của văn bản</i></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Giá trị ảnh hưởng của văn bản.</i></td> <td></td> </tr> </table>	<i>Chủ đề văn bản</i>		<i>Cấu trúc văn bản</i>		<i>Mục đích, tôn chỉ của văn bản</i>		<i>Nội dung chính của văn bản</i>		<i>Giá trị ảnh hưởng của văn bản.</i>			vào đầu thế kỷ 20.
	<i>Chủ đề văn bản</i>											
	<i>Cấu trúc văn bản</i>											
	<i>Mục đích, tôn chỉ của văn bản</i>											
	<i>Nội dung chính của văn bản</i>											
<i>Giá trị ảnh hưởng của văn bản.</i>												
	Cấu trúc văn bản	- Phần mở: Giới thiệu bối cảnh lịch sử, xã hội Việt Nam đầu thế kỷ 20 và vai trò của Đông Kinh Nghĩa Thục - Phần thân: Phân tích các khía cạnh của giáo dục khai phóng được thể hiện tại Đông Kinh Nghĩa Thục - Phần kết: Khẳng định giá trị và ảnh hưởng của Đông Kinh Nghĩa Thục đối với sự phát triển của giáo dục khai phóng tại Việt Nam.										
	Mục đích, tôn chỉ của văn bản	- Mục đích và tôn chỉ giáo dục: Đề cao vai trò của con người, hướng đến giải phóng dân trí, bồi dưỡng nhân tài, canh tân đất nước.										
	Nội Dung chính của văn bản	Đông Kinh Nghĩa Thục: Trường học tư thục đầu tiên tại Việt Nam do Phan Bội Châu và các đồng chí sáng lập vào năm 1907, là trung tâm của phong trào Duy Tân và đóng vai trò tiên phong trong việc đề xướng và thực hiện giáo dục khai phóng.										
	Giá trị ảnh hưởng của văn bản.	-Góp phần thúc đẩy sự phát triển của giáo dục Việt Nam đầu thế kỷ 20. -Là nguồn cảm hứng cho các phong trào giáo dục khai phóng sau này.										

B3. Báo cáo thảo luận và sản phẩm.

- Học sinh có thể trả lời theo nhóm hoặc độc lập.

B4. Đánh giá kết quả thực

hiện: Học sinh đánh giá, nhận xét, góp ý... lẫn nhau và giáo viên cung cấp đáp án bảng thông tin.

Nội dung 2: Khám phá văn bản

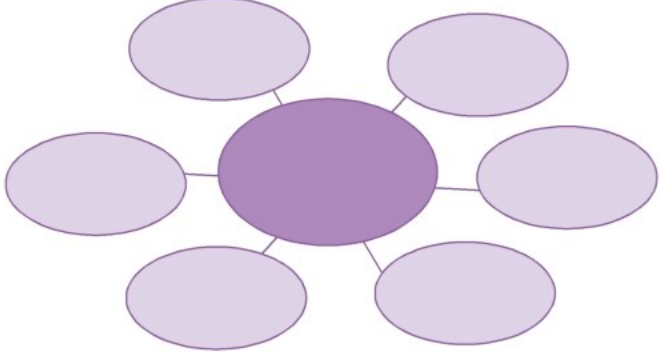
a. Mục tiêu: HS xác định được chủ đề, nội dung chính, các dữ liệu thông tin và cách trình bày; phân tích các yếu tố phi ngôn ngữ & tác dụng.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1, 2 B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Sắp xếp thông tin trong văn bản. ?1. Các mục in đậm trong văn bản có tác dụng gì? Nhận xét trình tự sắp xếp thông tin trong văn bản? ?2. Xác định nội dung chính của văn bản? B2. Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ & trả lời các câu hỏi. B3. Báo cáo thảo luận: GV gọi 1-2 HS trả lời độc lập B4. Đánh giá kết quả thực hiện:	II. Khám phá văn bản 1. Chủ đề văn bản Giáo dục khai phóng và vai trò tiên phong của Đông Kinh Nghĩa Thục trong việc đề xướng và thực hiện giáo dục khai phóng tại Việt Nam vào đầu thế kỷ 20. 2.Nội dung chính của văn bản: Đông Kinh Nghĩa Thục: Trường học tư thục đầu tiên tại Việt Nam do Phan Bội Châu và các đồng chí sáng lập vào năm 1907, là trung tâm của

<p>Dự kiến trả lời: Các mục in đậm trong văn bản có tác dụng nêu vấn đề chính sẽ được triển khai trong đoạn đó.</p> <p>- Nhận xét: Các thông tin được sắp xếp theo tầm quan trọng của vấn đề.</p>	<p>phong trào Duy Tân và đóng vai trò tiên phong trong việc đề xướng và thực hiện giáo dục khai phóng</p>
<p>Nhiệm vụ 3. Điểm then chốt trong văn bản</p> <p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Theo tác giả điểm then chốt trong Đông Kinh Nghĩa Thục là gì? Tác giả sử dụng những dữ liệu nào để làm rõ điều này?</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ & trả lời các câu hỏi.</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận: GV gọi 1-2 HS trả lời độc lập</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét, chốt kiến thức.</p>	<p>3. Điểm then chốt trong văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành từ dưới lên trên, bắt nguồn từ dân chúng, do dân sĩ đề xướng, theo định hướng độc lập dân tộc; khát vọng yêu nước, mong cầu về tri thức, tư duy và dân chủ phá bỏ sự kìm hãm trì trệ xã hội thuộc địa và dân chủ Việt Nam đầu thế kỷ XX. - Các dữ liệu làm rõ điểm then chốt: <ul style="list-style-type: none"> + Sách ĐKNT của Đào Trinh Nhất đã bị cấm lưu hành khắp cõi An Nam sau vài tháng phát hành. + Khảo cứu "Đời Cách Mệnh" của Phan Bội Châu bị cấm giới thiệu, lưu hành, bày bán trên toàn cõi An Nam từ tháng 3 - 1938 + Các bài viết của cụ Hoa Bằng Hoàng Thúc đã rải rác trên báo chí đến năm 1945 biên soạn thành sách Đông Kinh Nghĩa Thục thì lại bị thất lạc khỏi tay người soạn. Sau hơn chục năm hoàn thành bản thảo khác nhưng vẫn chưa được in chính thức.
<p>Nhiệm vụ 4. Đặc điểm của giáo dục khai phóng.</p> <p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Yêu cầu hoàn thành sơ đồ về đặc điểm của giáo dục khai phóng?</p>  <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ</p>	<p>4. Đặc điểm của giáo dục khai phóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia trường học thành 3 cấp: Tiểu, Trung, Đại học - Dạy học khoa học thường thức và công nghệ thường thức - Giảng dạy bằng tiếng Pháp, Hán, Việt - Thực nghiệm để sẵn sàng mở khắp 3 kì - Dạy miễn phí, cấp sách, vở, giấy bút - Diễn thuyết công khai 1 tuần 1 lần.

<p>B3. Báo cáo thảo luận: GV gọi đại diện 1-2 HS báo cáo sản phẩm Các học sinh khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét, chốt kiến thức.</p> <p>Dự kiến sản phẩm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chia trường học thành 3 cấp: Tiểu, Trung, Đại học 2. Dạy học khoa học thường thức và công nghệ thường thức 3. Giảng dạy bằng tiếng Pháp, Hán, Việt 4. Thực nghiệm đề sẵn sàng mở khắp 3 kì 5. Dạy miễn phí, cấp sách, vở, giấy bút 6. Diễn thuyết công khai 1 tuần 1 lần 					
<p>Nhiệm vụ 5. Yếu tố phi ngôn ngữ</p> <p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Bức ảnh 1: Căn nhà riêng của cụ Lương Văn Can Câu hỏi: -Bức ảnh được sử dụng nhằm mục đích gì? - Có chi tiết nào em ấn tượng, cung cấp thông tin cho em về xã hội VN - Em đánh giá như thế nào về vai trò của cụ Lương Văn Can đối với pt</p> <p>Bức ảnh 2: Câu hỏi: -Em biết gì về nhân vật được đề cập ở trang bìa (quê quán, lịch sử hoạt động,...) -Qua bìa sách em biết thêm điều gì về ngành xuất bản của Việt Nam thời bấy giờ</p> <p>Bức ảnh 3: Câu hỏi: - Quyết định cấm các tác phẩm về ĐKNT cho em thấy điều gì về chính trị xã hội đầu thế kỷ 20? - Em đánh giá như thế nào về những nguồn dữ liệu này? Yêu cầu hoàn thành phiếu học tập</p> <p>B2. Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập.</p> <p>B3. Báo cáo thảo luận: GV gọi đại diện HS báo cáo sản phẩm, HS khác nhận xét bổ sung.</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện: => <i>Đánh giá: các phương tiện phi ngôn ngữ không đơn thuần chỉ là minh họa làm rõ các</i></p>	<p>5. Yếu tố phi ngôn ngữ</p> <table border="1" data-bbox="889 688 1401 1913"> <thead> <tr> <th data-bbox="889 688 1154 846">Các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản:</th> <th data-bbox="1154 688 1401 846">Tác dụng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="889 846 1154 1913"> <p>- Hình ảnh 1 Căn nhà số 4, nhà riêng của cụ Lương Văn Can</p> <p>- Hình ảnh 2, 3 về cuốn sách ĐKNT của Đào Trinh Nhất và quyết định cấm 2 tác phẩm ĐKNT và ĐCM của Phan Bội Châu và Đào Trinh Nhất.</p> </td> <td data-bbox="1154 846 1401 1913"> <p>=> Giúp chúng ta hình dung trực quan về xã hội Việt nam đầu thế kỉ XX. Đồng thời góp phần khẳng định vai trò quan trọng của cụ Lương Văn Can với Đông Kinh Nghĩa Thục. (Hình ảnh gắn chặt với nội dung)</p> <p>=> Giúp ta hiểu về hình thức xuất bản của một cuốn sách đương thời, Tiếp cận chân dung của Giám học Nguyễn Quyền, các nội dung xuất bản với hai cuốn sách. (Hình ảnh gắn</p> </td> </tr> </tbody> </table>	Các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản:	Tác dụng	<p>- Hình ảnh 1 Căn nhà số 4, nhà riêng của cụ Lương Văn Can</p> <p>- Hình ảnh 2, 3 về cuốn sách ĐKNT của Đào Trinh Nhất và quyết định cấm 2 tác phẩm ĐKNT và ĐCM của Phan Bội Châu và Đào Trinh Nhất.</p>	<p>=> Giúp chúng ta hình dung trực quan về xã hội Việt nam đầu thế kỉ XX. Đồng thời góp phần khẳng định vai trò quan trọng của cụ Lương Văn Can với Đông Kinh Nghĩa Thục. (Hình ảnh gắn chặt với nội dung)</p> <p>=> Giúp ta hiểu về hình thức xuất bản của một cuốn sách đương thời, Tiếp cận chân dung của Giám học Nguyễn Quyền, các nội dung xuất bản với hai cuốn sách. (Hình ảnh gắn</p>
Các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản:	Tác dụng				
<p>- Hình ảnh 1 Căn nhà số 4, nhà riêng của cụ Lương Văn Can</p> <p>- Hình ảnh 2, 3 về cuốn sách ĐKNT của Đào Trinh Nhất và quyết định cấm 2 tác phẩm ĐKNT và ĐCM của Phan Bội Châu và Đào Trinh Nhất.</p>	<p>=> Giúp chúng ta hình dung trực quan về xã hội Việt nam đầu thế kỉ XX. Đồng thời góp phần khẳng định vai trò quan trọng của cụ Lương Văn Can với Đông Kinh Nghĩa Thục. (Hình ảnh gắn chặt với nội dung)</p> <p>=> Giúp ta hiểu về hình thức xuất bản của một cuốn sách đương thời, Tiếp cận chân dung của Giám học Nguyễn Quyền, các nội dung xuất bản với hai cuốn sách. (Hình ảnh gắn</p>				

<p><i>thông tin được biểu đạt có tiếng nói riêng có thể cung cấp nhiều thông tin quan trọng mà phương tiện ngôn ngữ không thể biểu đạt trực quan hóa thông tin. Từ đó người đọc nắm bắt thông tin đầy đủ và đa chiều.</i></p>	<p>chặt với nội dung)</p>
<p>Nhiệm vụ 6: Thái độ của tác giả B1. Chuyển giao nhiệm vụ ? Tìm những nhận xét đánh giá của tác giả ? những nhận xét, đánh giá đó có được chứng minh làm rõ bằng các dữ liệu khách quan đáng tin cậy và lập luận logic hay không? Chỉ ra logic lập luận của tác giả? ? Liệu văn bản có hoàn toàn khách quan không? Vì sao? B2. Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập. B3. Báo cáo thảo luận: GV gọi đại diện HS báo cáo sản phẩm, HS khác nhận xét bổ sung. B4. Đánh giá kết quả thực hiện GV nhận xét, chốt kiến thức.</p>	<p>6. Thái độ của tác giả - Những nhận xét, đánh giá của tác giả: +ĐKNT là sự tích hợp những thành tựu cải cách Giáo dục Đông - Tây.. + Tội gian tồn tại ngăn ngũi của ĐKNT ...tỉ lệ cực đại... -> Được làm rõ bằng các dữ liệu khách quan (dữ liệu thứ cấp có được từ những nguồn tài liệu đáng tin cậy, có chú thích rõ nguồn gốc). Ngoài ra tác giả còn cung cấp các thông tin dưới dạng ảnh chụp -> gia tăng độ tin cậy của thông tin. => Văn bản khách quan mang tính chất khảo cứu lịch sử. => Thái độ lập trường của tác giả: đề cao vị trí và đóng góp của Đông Kinh Nghĩa Thục trong lịch sử, thể hiện gián tiếp thái độ ủng hộ đối với giáo dục khai phóng.</p>

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Củng cố lại nội dung tri thức
- Khám phá luyện tập thêm tri thức tiếng việt

b. Nội dung: HS làm bài tập cá nhân.

c. Sản phẩm: bài làm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Dự kiến sản phẩm
<p>B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về một dữ liệu gây ấn tượng mạnh mẽ với bạn trong văn bản giáo dục khai phóng ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục. B2. Thực hiện nhiệm vụ: HS có thể thực hiện tại lớp (nếu đủ thời gian), hoặc GV có thể giao bài về nhà.</p>	<p>III.LUYỆN TẬP Một dữ liệu gây ấn tượng mạnh mẽ với tôi trong văn bản "Giáo dục khai phóng Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục" là tỷ lệ học sinh nữ theo học tại Đông Kinh Nghĩa Thục. Theo ghi chép, trong số 120 học sinh ban đầu, có tới 30 học sinh nữ, chiếm 25% tổng số học sinh. Con số này thực sự nổi bật so với bối cảnh xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX, khi giáo dục vẫn còn là đặc quyền của nam giới. Tỷ lệ học sinh nữ cao tại Đông Kinh Nghĩa Thục cho thấy tầm nhìn tiến bộ và sự quan tâm đến</p>

<p>B3. Báo cáo thảo luận: GV gọi đại diện 1-2 bài chấm chữa.</p> <p>B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét, định hướng cho HS cách viết.</p>	<p> bình đẳng giới của những người sáng lập trường học. Họ nhận thức được vai trò quan trọng của giáo dục đối với phụ nữ trong việc nâng cao vị thế xã hội và góp phần vào sự phát triển của đất nước. Dữ liệu này cũng phản ánh tinh thần khai phóng của Đông Kinh Nghĩa Thục, nơi học sinh được khuyến khích tư duy độc lập, sáng tạo và phá vỡ những rào cản truyền thống. Việc mở cửa cho học sinh nữ theo học là một hành động táo bạo và góp phần đặt nền móng cho sự thay đổi trong quan niệm về giáo dục và vai trò của phụ nữ trong xã hội Việt Nam. Tỷ lệ học sinh nữ cao tại Đông Kinh Nghĩa Thục là một minh chứng cho sức mạnh của giáo dục trong việc thúc đẩy bình đẳng giới và tạo ra những thay đổi xã hội tích cực. Dữ liệu này tiếp tục truyền cảm hứng cho chúng ta trong việc đấu tranh cho một xã hội công bằng và bình đẳng hơn cho tất cả mọi người.</p> <p style="text-align: right;"><i>(Tham khảo nguồn: Internet)</i></p>
---	---

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng các kiến thức đã học trong bài để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

b. Nội dung: HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ

?Từ những thông tin về ảnh hưởng, tác động của ĐKNT được trình bày trong văn bản, em nhận ra điều gì về tác động, ảnh hưởng của giáo dục đối với đời sống văn hóa, xã hội và tương lai của đất nước? Giáo dục khai phóng khác giáo dục truyền thống chỗ nào? Liệu giáo dục khai phóng có thực sự tiến bộ, ưu việt và phù hợp với thời đại?

B2. Thực hiện nhiệm vụ:

B3. Báo cáo thảo luận

- Giáo dục khai phóng là một mô hình giáo dục hiện đại, thường được cho là khởi nguồn từ phương Tây thời kì khai sáng và thịnh hành ở Mỹ. Tuy nhiên việc khẳng định Đông Kinh Nghĩa Thục là mô hình tiêu biểu cho giáo dục khai phóng đã nhấn mạnh tính chất hiện đại, thậm chí đi trước thời đại của ĐKNT, cho thấy khả năng bắt nhịp với thế giới của giáo dục VN vào đầu TKXX. Đồng thời khẳng định giáo dục khai phóng VN thời đương đại đã bắt rễ trong lịch sử

B4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét, định hướng cho HS.

4. Củng cố: HS đọc lại văn bản, ôn tập lại những đặc trưng trong phần tri thức ngữ văn được thể hiện qua văn bản.

5. HDVN:

- HS đọc lại văn bản.

- Chuẩn bị bài “Đời muối”